

Kỹ thuật chăn nuôi vịt biển

Vịt biển nuôi được ở điều kiện nước lợ, nước mặn rất tốt, thích hợp nuôi ở những tỉnh ven biển và vùng biển đảo.

1. Đặc điểm và khả năng sản xuất của vịt biển

Vịt biển mới nở có lông màu vàng nhạt, ở đầu và đuôi có phớt đen, vịt trưởng thành có màu lông cánh sẫm, cổ có khoang trắng, lông cánh màu xanh đen, mỏ và chân màu vàng nhạt, có con màu xám, cổ trung bình, tuổi đẻ là 20 - 21 tuần tuổi, khối lượng vịt vào đẻ 2,5 - 2,7 kg/con, năng suất trứng từ 240 - 245 quả/mái/năm, khối lượng trứng 80 - 85g/quả.

Vịt có thể nuôi theo các phương thức khác nhau như nuôi nhốt trên khô không cần nước bơi lội, nuôi nhốt trong vườn cây, vườn đồi, nuôi nhốt kết hợp cá - vịt, cá - lúa - vịt, lúa - vịt.

Đặc biệt vịt nuôi được ở điều kiện nước lợ, nước mặn rất tốt, thích hợp nuôi ở những tỉnh ven biển và vùng biển đảo.

2. Chuồng trại và thiết bị chăn nuôi

Đối với chăn nuôi nông hộ cần phải nuôi nhốt và làm chuồng nuôi độc lập với nhà ở.

Đối với chăn nuôi gia trại, trang trại với quy mô vừa và lớn, xây dựng chuồng trại biệt lập với khu dân cư, cách xa khu đô thị, đường giao thông, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện. Khu chăn nuôi phải có tường rào bao quanh, nên quy hoạch có vành đai an toàn, không nuôi chung giữa các loài gia súc và gia cầm. Xây dựng chuồng trại phải phù hợp cho từng giai đoạn của vịt: chuồng nuôi vịt con, chuồng nuôi vịt hậu bị, chuồng nuôi vịt sinh sản.

Vị trí gia trại, trang trại phải cao ráo, sạch sẽ và thoáng mát Chuồng trại phải có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác vệ sinh phòng dịch và an toàn sinh học. Nếu nuôi nhốt nên có sân chơi cho vịt (diện tích sân chơi tối thiểu phải gấp đôi diện tích chuồng nuôi), chuồng thông thoáng tự nhiên sẽ thuận lợi cho công tác vệ sinh thường xuyên và xử lý môi trường, đồng thời giảm chi phí so với nuôi chuồng kín..

Chuồng trại cho vịt nên làm đơn giản nhưng phải thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, không bị mưa hắt, không bị nắng chiếu vào ổ đẻ. Có thể làm bằng lưới, tre, nứa, lá hoặc làm sàn trên ao hồ, trên bè (quây gọn).

Căn cứ vào mật độ để xác định diện tích chuồng nuôi phù hợp, mật độ chuồng nuôi như sau:

Tuổi	Nuôi không cần nước bơi lội (con/m ²)			Nuôi có nước bơi lội(con/m ²)	
	Nhốt trong chuồng	Chuồng có sân chơi	Chuồng + Vườn cây	Chuồng + nhốt trên ao, cửa sông, biển	Chuồng + nhốt trên ruộng lúa
Tuần đầu	30 - 35	30 - 35	30 - 35	30 - 35	30 - 35
2 - 4 tuần	10 - 15	15 - 20	15 - 20	15 - 20	15 - 20

5 - 8 tuần	5 - 6	6 - 8	8 - 10	8 - 10	8 - 10
Hậu bị	3	4 - 5	5 - 6	5 - 6	5 - 6
Sinh sản	3	4	4	4	4

Nếu mật độ nuôi cao sẽ làm giảm năng suất và tiêu khí hậu chuồng nuôi xấu. Nhưng nếu mật độ nuôi thấp sẽ không kinh tế khi sử dụng chuồng trại.

Nền chuồng có thể lát gạch, xi măng + cát không được lát gạch hoa và đánh bóng, có thể làm nền bằng cát.

Độn chuồng bằng trấu, phôi bào hoặc rơm rạ băm nhỏ nhưng không bị hôi mốc. Thường xuyên bổ sung độn chuồng làm cho độn chuồng khô, chuồng vịt ngan sinh sản độn chuồng dày 10 - 15cm.

Các ô chuồng không nên quá rộng, mỗi ô tối đa 200 con vịt.

* Sân chơi: Diện tích sân chơi gấp 2 - 3 lần diện tích chuồng nuôi. Sân chơi dốc ra ngoài để thoát nước, dọc sân chơi nên có cây bóng mát để chắn gió và che nắng. Nếu vịt nuôi trên khô thì song song với chuồng là máng uống nước có tấm ngăn tránh vịt vào bơi. Nếu sử dụng mương bơi phải thường xuyên thay nước. Sân chơi bằng phẳng, không đọng nước. Có thể lát gạch hoặc bê tông.

Đối với nuôi thả trên vườn cây, nuôi trên ao, nuôi ở ruộng lúa phải có vây để quây vịt ngan, không nên thả rông.

* Máng ăn, máng uống: Giai đoạn vịt con: Dùng máng tôn hoặc mẹt tre hoặc tấm nilông cho vịt ngan ăn. Có thể sử dụng máng ăn, máng uống bằng xây gạch và bê tông, vị trí máng uống ở ngoài sân chơi tránh ướt chuồng nuôi.

* Trang thiết bị: Thắp sáng và sưởi ấm cho vịt giai đoạn nhỏ bằng bóng điện, chụp sưởi, những nơi không có điện phải sử dụng đèn dầu hoặc bếp than...

Nuôi bán thâm canh phải chuẩn bị vây ràng, lưới hoặc cót để quây vịt.

Đến giai đoạn sinh sản phải chuẩn bị ổ đẻ cho vịt. Ổ đẻ có thể làm bằng gỗ kích thước 35 cm x 35 cm x 35 cm, hoặc làm bằng những sáo tre lót rơm rạ hoặc quận tròn bằng rơm.

3. Chọn giống

Khi nuôi phải chọn đúng giống, đúng chủng loại. Không nên tận dụng những đàn thương phẩm để nuôi làm đàn bố mẹ sẽ ảnh hưởng xấu đến năng suất.

Trong chăn nuôi vịt có 3 giai đoạn chọn:

+ *Chọn ở 1 ngày tuổi*: Chọn vịt nhanh nhẹn, bông lông, khỏe mạnh không khô chân, nặng bụng, khoèo chân, hở rốn, lông có màu vàng nhạt, có phốt đen ở đầu và đuôi. Nuôi vịt bố mẹ phải chọn đực/ mái theo tỷ lệ 1/5 hoặc 1/6.

+ *Chọn ở 56 ngày tuổi*: Đối với các đàn giống vịt bố mẹ kết thúc 56 ngày tuổi chọn để chuyển lên nuôi giai đoạn hậu bị: Căn cứ vào tầm vóc và ngoại hình của giống, kết hợp với khối lượng vịt để chọn: vịt biển 1,7 - 1,9 kg/con

Tỷ lệ ghép đực/mái là 1/5 - 1/6, tỷ lệ chọn 80 - 90%.

+ *Chọn vịt lên sinh sản*: Tiến hành chọn trước khi vào đẻ là 2 tuần cũng căn cứ vào ngoại hình của giống và khối lượng để chọn: khối lượng 2,4 - 2,7 kg/con.

Tỷ lệ ghép đực/mái là 1/6 - 1/7. Tỷ lệ chọn 90 - 95%.

Trong thời gian vịt sinh sản, cần loại bỏ những con vịt mái quay lông quá sớm (bị rụng lông ở cánh, lông đuôi) hoặc những con có màu mỏ và chân vàng hơn, những con vịt có màu lông đậm sẽ đẻ kém hơn.

4. Thức ăn

4.1. Loại thức ăn và chất lượng thức ăn:

Nguyên liệu thức ăn dùng cho vịt: Gạo, thóc, ngô, đỗ tương, tấm, cám, cá tép, cua, ốc, don, dất... bã bia, bã rượu, khoai, rau bèo... nếu thức ăn được nấu chín thì khả năng tiêu hoá và hấp thụ tốt hơn, vịt lớn nhanh và hiệu quả kinh tế hơn.

Lưu ý không được sử dụng thức ăn bị mốc và ôi chua. Thức ăn phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng/kg phù hợp cho từng giống vịt và từng giai đoạn phát triển của vịt.

* Chú ý: Thường xuyên kiểm tra chất lượng thức ăn trước khi cho vịt ăn.

Tiêu chuẩn thức ăn cho vịt sinh sản:

Giai đoạn nuôi	Protein (%)	Năng lượng (kcal)
1 – 8 tuần tuổi	20 - 21	2850 - 2900
Giai đoạn nuôi hậu bị	14 - 14,5	2850 - 2900
Giai đoạn dựng đẻ và đẻ	17 - 17,5	2650 - 2700

4.2. Lượng thức ăn:

Đối với vịt nuôi giống phải thực hiện chế độ ăn định lượng để khống chế khối lượng cơ thể theo tiêu chuẩn thì khả năng sinh sản sẽ đạt năng suất cao.

Ngày tuổi	Gam/con/tuần	Ngày tuổi	Gam/con/ngày
1	4	18	72
2	8	19	76
3	12	20	80
4	16	21	84
5	20	22	88
6	24	23	92
7	28	24	96
8	32	25	100
9	36	26	104
10	40	27	108
11	44	28	108
12	48	29 - 56	112
13	52	57 - 70	116
14	56	71 - 84	120
15	60	85 - 98	124

16	64	99 - 112	128
17	68	113 - 126	132
		127 - 133	136

(Có thể tập dần cho vịt ăn thóc luộc từ tuần tuổi thứ 3)

5. Chăm sóc nuôi dưỡng

Phải tuân thủ quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nghiêm ngặt theo từng giai đoạn phát triển của vịt. Đối với vịt nuôi sinh sản có 3 giai đoạn: giai đoạn con, giai đoạn hậu bị và giai đoạn sinh sản, trước giai đoạn sinh sản có 2 tuần dự phòng.

Thực hiện quy trình cùng vào, cùng ra đối với một trại hoặc theo dãy chuồng nuôi hoặc ô chuồng. Trong một dãy, ô chuồng nuôi chỉ nên nuôi một loại vịt cùng lứa tuổi, không nên chênh lệch quá 1 tuần tuổi.

5.1. Giai đoạn nuôi vịt con (từ 1 - 56 ngày tuổi)

Giai đoạn 1: Từ 0 - 3 tuần tuổi: Giai đoạn úm

Giai đoạn 2: Từ 4 - 8 tuần tuổi.

* Nhiệt độ chuồng nuôi:

Trước khi đưa vịt vào chuồng nuôi phải sưởi ấm chuồng nuôi, đảm bảo không có gió lùa. Sử dụng bóng điện, chụp sưởi để sưởi ấm cho vịt. Trung bình cứ 200W cho 75 con vịt và 140 con vịt cần 1 chụp sưởi. Ở những nơi không có điện cần sưởi ấm bằng đèn toạ đẳng, nước nóng, bếp trấu, bếp than nhưng không để khói và khí than vào chuồng úm.

Nhiệt độ chuồng nuôi khi vịt 1 - 3 ngày tuổi phải đạt 28 - 32⁰C, từ ngày tuổi thứ 4 trở đi mỗi ngày giảm 1⁰C cho tới khi đạt 25⁰C.

Nhiệt độ chuồng nuôi được đo ở trên đầu vịt, mỗi quây vịt con từ 50 - 100 con là phù hợp. Khi vịt con đi lại bình thường và tản đều trong quây hoặc trong chuồng là nhiệt độ chuồng nuôi đảm bảo. Khi vịt tản ra xa nguồn nhiệt, há mỏ thở nhiều chứng tỏ nhiệt độ trong chuồng quá cao. Khi vịt con tùm tùm lại dưới nguồn nhiệt chùng đống lên nhau thì khi đó nhiệt độ chuồng nuôi quá thấp. Khi vịt con nằm chụm lại một chỗ về một phía quây hoặc một phía chuồng là biểu hiện chuồng nuôi bị gió lùa.

* Ẩm độ không khí:

Ẩm độ thích hợp cho vịt con là 60 - 70%, nếu độ ẩm cao, nền chuồng ướt sẽ làm cho vịt con dễ nhiễm bệnh. Khi ẩm độ cao, thời tiết nóng, trời nồm, cần phải dẫn vịt để nuôi mật độ thưa đồng thời cần phải đảo chất độn chuồng và cho thêm chất độn chuồng khô hàng ngày để giữ vịt ấm chân và sạch lông.

* Chế độ chiếu sáng cho vịt:

Từ tuần thứ 1 đến tuần thứ 2 tắt sáng cả ngày đêm cho vịt, sau đó là 16 - 18 giờ/ngày, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

Ở những nơi không có điện cần tắt sáng bằng đèn dầu để đảm bảo đủ ánh sáng cho vịt, ngan đi lại ăn.

* Thông thoáng:

Lượng không khí cung cấp phụ thuộc vào độ ẩm và quyết định bởi chất độn chuồng. Lượng không khí trao đổi phải đảm bảo sạch. Trong giai đoạn vịt con 1 - 14 ngày tuổi hạn chế gió thổi mạnh vào chuồng nuôi.

* Cung cấp nước uống:

Vịt cần rất nhiều nước uống, đảm bảo nước phải sạch và thay máng uống thường xuyên.

Lưu ý vịt ở tuần tuổi thứ nhất không cho uống nước lạnh dưới 10°C, tuần tuổi thứ 2 và 3 không cho uống nước lạnh dưới 6°C và hạn chế vịt uống nước trên 25°C. Nhu cầu nước uống trung bình:

1 - 7 ngày tuổi: 120 ml/con/ngày;

8 - 14 ngày tuổi: 250 ml/con/ngày;

15 - 28 ngày tuổi: 350 ml/con/ngày;

5 - 8 tuần tuổi: 0,4 - 0,6 lít/con/ngày.

Ở giai đoạn này vị trí máng ăn để trong chuồng nuôi, máng uống ở sân chơi để tránh bị ướt chuồng. Máng uống nước không để quá xa nơi vịt ăn.

* Chăm sóc và nuôi dưỡng:

Sau khi nở, vịt con khô lông cần cho ăn uống càng sớm càng tốt, nếu cho ăn uống muộn thì vịt dễ bị khô chân dẫn đến cứng hàm, tỷ lệ hao hụt tuần đầu rất cao hoặc ảnh hưởng lớn đến khả năng sinh trưởng và phát triển của vịt.

Giai đoạn vịt từ 1 - 21 ngày tuổi: Dùng thức ăn hỗn hợp dạng viên hoặc gạo nấu thành cơm và trộn với thức ăn giàu đạm cho vịt ăn, sau 2 tuần có thể cho vịt ăn thóc luộc, tấm, ngô, gạo lật, thóc, đỗ tương, khô đỗ tương, cám gạo, bột cá nhạt, bột máu, bột đầu tôm, premix vitamin, khoáng, hoặc trộn một trong những loại thức ăn trên với tôm, tép, cua, ốc, giun đất, don, dất, rạm, bọ đỏ... và các loại côn trùng khác. Ở tất cả các giai đoạn nuôi vịt nên sử dụng thức ăn dạng viên hoặc hạt để tránh lãng phí.

Không nên sử dụng khô dầu lạc trong khẩu phần ăn của vịt vì dễ bị nhiễm nấm mốc Aflatoxin, riêng ngô khi sử dụng cho vịt cần phải kiểm tra kỹ vì ngô thường bị mốc. Nên sử dụng các loại thức ăn sẵn có ở địa phương cho vịt ăn sẽ hạ giá thành sản xuất, kể cả các loại phụ phẩm như cám, bã bia, bã rượu, bã đậu... Có thể nấu chín thức ăn để tăng khả năng tiêu hoá của vịt.

Trước khi cho vịt ăn phải dọn sạch máng, quét bỏ những thức ăn thừa, hôi, thối và mốc, cho vịt ăn nhiều lần trong ngày để tránh rơi vãi và ôi chua. Tách những con nhỏ cho ăn riêng.

Đối với vịt nuôi sinh sản thì phải cho ăn theo định lượng, theo bữa: 4 tuần đầu cho ăn 4 bữa/ngày, từ 5 - 8 tuần cho ăn 2 bữa/ngày, sau đó chỉ cho ăn một lần hết lượng thức ăn trong ngày để tất cả đều có thể được ăn lượng thức ăn theo tiêu chuẩn, như vậy độ đồng đều của đàn sẽ cao hơn. (Khối lượng cơ thể đến 4 tuần tuổi phù hợp là: 0,4 - 0,5 kg/con).

Hàng ngày phải bổ sung chất độn chuồng cho vịt bằng trấu, phơi bào, cỏ khô, rơm rạ. Theo dõi sức khoẻ của đàn vịt, cần phải loại ra khỏi đàn những con ốm yếu và kém ăn để có biện pháp xử lý kịp thời.

Vịt nuôi giống để sinh sản, nuôi hết 8 tuần tuổi thì tiến hành chọn để chuyển vào giai đoạn nuôi hậu bị. Khi chọn vịt căn cứ vào một số yếu tố sau:

+ Ngoại hình: Màu lông đặc trưng của giống, nhanh nhẹn, ngoại hình cân đối, chân thẳng, đuôi không vẹo, không gù lưng, mình thon, đầu nhỏ, cổ dài, thân hình tạo với mặt đất một góc càng lớn càng tốt.

+ Khối lượng cơ thể: 0,7 – 0,8 kg/con

Không nên nuôi những con có khối lượng cơ thể lớn hơn hoặc nhỏ vì sau này sẽ cho năng suất thấp.

Tỷ lệ ghép đực, mái cho các đàn giống (gồm cả con đực dự phòng): 1/7 - 1/9. Tỷ lệ này còn phụ thuộc vào quy mô đàn nuôi, nếu nuôi đàn số lượng lớn thì tỷ lệ ghép đực, mái cao, nếu nuôi đàn số lượng ít thì tỷ lệ ghép đực/mái thấp.

Chú ý: Kiểm tra sức khoẻ đàn vịt hàng ngày: Những vịt ốm yếu cần loại ngay ra khỏi đàn. Khi đàn vịt giảm ăn, giảm uống, màu phân thay đổi phải báo ngay cho cán bộ thú y.

5.2. Giai đoạn nuôi vịt hậu bị (giai đoạn 9 tuần tuổi đến khi bắt đầu đẻ: 9 - 15 tuần):

Trong giai đoạn này vịt phát triển dưới điều kiện khí hậu tự nhiên nhưng phải lưu ý khi vịt thay lông rất mẫn cảm với nhiệt độ thấp và mưa.

*** Ánh sáng và chế độ chiếu sáng:**

Giai đoạn từ 9 tuần đến trước khi vịt đẻ 5 tuần sử dụng ánh sáng tự nhiên. Sau đó tăng dần thời gian chiếu sáng cho vịt như sau:

Trước khi đẻ 4 - 5 tuần, chiếu sáng 12 giờ/ngày. Sau đó mỗi tuần tăng 1 giờ cho tới khi đạt mức thời gian chiếu sáng 16 - 18 giờ/ngày.

*** Cung cấp nước:**

Vịt hậu bị cần nước để uống nếu nuôi nhốt trên khô hoặc nuôi khô trên vườn thì cần phải cung cấp nước uống cho đủ, thường xuyên, sạch sẽ. Nhu cầu nước uống cho vịt mỗi ngày cho mỗi con cần từ 0,5 - 0,6 lít/con.

*** Chăm sóc nuôi dưỡng:**

Cho vịt ăn hạn chế cả về số lượng và chất lượng chỉ đồ 1 lần hết lượng thức ăn cả ngày, cho ăn sao cho tất cả vịt trong đàn đều được ăn giống nhau. Độ đồng đều càng cao về khối lượng vịt trong đàn thì sau này năng suất sinh sản càng cao. Nếu cho vịt ăn thêm rau xanh thì ăn sau khi cho ăn thức ăn tinh.

Để đảm bảo vịt có độ đồng đều cao về khối lượng cần định kỳ kiểm tra khối lượng, cân để điều chỉnh thức ăn phù hợp với chuẩn của giống.

Những con vịt quá to hoặc quá nhỏ nên nhốt riêng và cho ăn riêng.

Khối lượng vịt trong giai đoạn hậu bị:

Tuần tuổi	Khối lượng (kg/con)	
10	1,7 - 1,9	
12	2,0 - 2,2	
14	2,2 - 2,3	
16	2,3 - 2,4	
18	2,4 - 2,5	
Vào đẻ	2,5 - 2,7	

Trước khi kết thúc giai đoạn hậu bị 2 tuần, tiến hành chọn lọc thông qua ngoại hình và tiêu chuẩn khối lượng chọn tương tự giai đoạn kết thúc 8 tuần tuổi, chỉ đưa những con đạt tiêu chuẩn giống vào sinh sản.

Khi chọn để lại tỷ lệ đực/mái phụ thuộc vào điều kiện nuôi:

Nuôi quần thể nhỏ để tỷ lệ đực mái là 1/5 - 1/6

Nuôi quần thể lớn để tỷ lệ đực mái là 1/6 - 1/7

Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống cho vịt và kiểm tra sức khỏe đàn giống hàng ngày để kịp thời báo ngay cho cán bộ thú y xử lý.

5.3. ***Giai đoạn sinh sản:***

**** Điều kiện khí hậu:***

Nhiệt độ thích hợp nhất đối với vịt đẻ là 16 - 24⁰C và ẩm độ là 60 - 70%. Chuồng nuôi và ổ đẻ phải luôn khô ráo và sạch sẽ.

**** Ánh sáng và chế độ chiếu sáng:***

Trong suốt giai đoạn vịt đẻ cần thời gian chiếu sáng mỗi ngày 16 - 18 giờ, nếu không đảm bảo thời gian chiếu sáng sẽ làm giảm năng suất trứng. Cường độ chiếu sáng là 5 w/m².

**** Cung cấp nước:***

Nhu cầu nước uống từ 0,6 - 0,7 lít/con/ngày. Vịt nuôi có mương bơi hoặc nuôi trên khô có máng uống đều phải sử dụng nước sạch và đủ nước. Nếu không đủ nước vịt sẽ không ăn và không đẻ. Khi đẻ máng uống ở ngoài chuồng nuôi phải che máng uống, tránh để vịt, uống nước quá nóng, thường xuyên thay nước uống cho vịt.

**** Chăm sóc nuôi dưỡng:***

Chuồng phải sạch sẽ và khô ráo, đệm chuồng phải dày 10 - 15 cm, hàng ngày cho thêm đệm chuồng, đặc biệt là ổ đẻ.

Chuyển từ thức ăn vịt hậu bị sang thức ăn vịt đẻ được tiến hành 2 tuần trước khi vịt đẻ, phải đảo thức ăn làm nhiều lần trong ngày (2 - 3 lần) để thức ăn không bị tồn đọng ở máng ăn. Thức ăn phải đảm bảo chất lượng, máng ăn phải để trong chuồng nuôi tránh mưa và sương làm mốc thức ăn, nếu nuôi nhốt trên vườn cây phải để máng ăn ở vị trí cố định và phải có che mưa nắng.

Hạn chế tác động mạnh về ánh sáng, âm thanh và những tác động bất thường khác đến đàn sinh sản để tránh hiện tượng đẻ non và đẻ trứng hai lòng.

Vịt nuôi trên khô phải vệ sinh sân chơi luôn sạch sẽ để tránh gai giao cấu chạm xuống nền chuồng và sân chơi dẫn đến nhiễm trùng, hao hụt con đực nhiều.

**** Thu nhặt trứng:***

Bổ sung thường xuyên rơm/phoi bào/ trấu vào ổ đẻ đủ dày để tránh dập trứng. Cần vệ sinh, thay đệm lót ổ này khi bị bẩn ướt, vịt đẻ tập trung vào 3 - 5 giờ hàng ngày, vì vậy thu nhặt trứng vào buổi sáng từ 6 - 7 giờ. Sau khi nhặt trứng nếu trứng bẩn phải rửa bằng dung dịch sát trùng hoặc lau sạch và xông sát trùng, sau đó đưa trứng vào bảo quản.

**** Kiểm tra sức khỏe đàn vịt:***

Hàng ngày, buổi sáng kiểm tra sức khỏe đàn vịt, nếu có sự thay đổi khác thường, phải cách ly và thông báo ngay cho cán bộ khuyến nông và thú y để xử lý.

Trong giai đoạn vịt sinh sản, cần loại những con vịt quay lông (rụng lông ở cánh và đuôi) vì những con đó năng suất trứng rất thấp, khi ở thời điểm thay lông thì vịt không sinh sản.

* Ghi chép chăn nuôi:

Sổ ghi chép chăn nuôi được ghi những thông số về ngày tuổi, tình trạng sức khỏe, thức ăn, nước uống, vắc xin và thuốc sử dụng để theo dõi tình trạng đàn vịt cũng như tính toán kinh tế khi xuất chuồng.